

Bản án số: 238/2020/DS-ST

Ngày: 24/12/2020

V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **NGUYỄN HOÀNG XUÂN LAM**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **LÊ VĂN THÀNH**

2. Ông **TRẦN VĂN NHU**

- Thư ký phiên tòa: Bà **ÂU THỊ THẢO** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà **NGUYỄN THỊ DIỆU HIỀN** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 373/2020/TLST-DS ngày 12 tháng 10 năm 2020 về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 283/2020/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **NGÔ THỊ KIM H**, sinh năm 1958

Địa chỉ: ấp K, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* Anh **TRẦN VĂN V**, sinh năm 1970

Địa chỉ: ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Bà H có mặt, anh V có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai cùng ngày 16/7/2020, đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện và lời khai tại Tòa, nguyên đơn bà Ngô Thị Kim H trình bày:

Bà H có cho anh V vay nhiều lần tiền cụ thể: Ngày 13/10/2018, anh V vay 60.000.000đ, ngày 20/10/2018 vay 40.000.000đ, ngày 02/9/2019 vay tiếp 130.000.000đ, sau đó anh V có trả được 30.000.000đ, còn nợ lại 200.000.000đ, do tin tưởng nên không có làm biên nhận gì. Thỏa thuận lãi suất là 1%/tháng, không thỏa thuận thời hạn trả.

Do cần lấy lại vốn nên vào đầu tháng 7/2019, bà có yêu cầu anh V hoàn trả số tiền còn nợ nhưng anh V cứ kéo dài nên bà đã làm đơn gửi UBND xã H giải quyết. Vào ngày 11/7/2019, tại UBND xã H anh V thừa nhận có nợ bà 200.000.000đ, hứa trả dần mỗi tháng 5.000.000đ trong vòng 30 tháng, còn lại 50.000.000đ trong vòng hai tháng sau cùng mỗi tháng trả 25.000.000đ nhưng bà H không đồng ý. Sau đó, hai bên có thỏa thuận lại mỗi tháng anh V trả 10.000.000đ đến hết nợ nhưng anh V chỉ trả được 08 lần là 80.000.000đ thì ngưng luôn cho đến nay.

Bà H có yêu cầu khởi kiện buộc anh V phải hoàn trả số tiền còn nợ là 120.000.000đ và tính lãi chậm trả theo lãi suất ngân hàng 0,8%/tháng tính từ ngày 15/8/2019 cho đến

ngày làm đơn tạm tính là 10.560.000đ và tiếp tục trả lãi cho đến ngày xét xử, tổng cộng yêu cầu trả vốn và lãi là 130.560.000đ, trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Tại đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện, bà H chỉ yêu cầu anh V phải trả cho bà số tiền 110.000.000đ cùng tiền lãi phát sinh kể từ tháng 6/2020 đến ngày xét xử với mức 0,75%/tháng, trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Theo tờ tự khai không đề ngày tháng năm, bị đơn anh Trần Văn V trình bày:

Anh thống nhất còn thiếu bà H số tiền vốn vay là 110.000.000đ, đồng ý trả nhưng xin trả dần mỗi tháng 5.000.000đ đến hết nợ, không đồng ý với yêu cầu tính lãi của bà H. Đồng thời, có đơn xin giải quyết vụ án vắng mặt.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện chỉ buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền vốn vay là 110.000.000đ cùng tiền lãi phát sinh kể từ tháng 6/2020 đến ngày xét xử với mức 0,75%/tháng; Bị đơn có đơn xin giải quyết vụ án vắng mặt.

Ý kiến của kiểm sát viên tại phiên tòa: Về tố tụng: Việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử và của các đương sự chấp hành đúng qui định của pháp luật tố tụng dân sự. Hiện tại thì chưa phát hiện sai sót gì để kiến nghị khắc phục. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H là buộc anh V phải trả cho bà Hoa số tiền vốn vay 110.000.000đ cùng tiền lãi phát sinh kể từ tháng 6/2020 đến ngày xét xử với mức 0,75%/tháng, đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu mà bà H đã rút.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Anh Trần Văn V có đơn xin giải quyết vụ án vắng mặt. Căn cứ theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh V.

[2] Tại Tòa, nguyên đơn đã tự nguyện rút một phần yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu bị đơn phải chịu trách nhiệm trả số tiền vốn vay còn thiếu là 110.000.000đ cùng tiền lãi phát sinh kể từ tháng 6/2020 đến ngày xét xử với mức 0,75%/tháng, không yêu cầu bị đơn phải trả số tiền vốn vay còn thiếu là 10.000.000đ, tính lãi chậm trả theo lãi suất ngân hàng 0,8%/tháng tính từ ngày 15/8/2019 cho đến ngày xét xử tạm tính đến ngày làm đơn là 10.560.000đ. Xét thấy, việc rút một phần yêu cầu trên là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử tôn trọng, chấp nhận quyền tự định đoạt của đương sự. Từ đó, đình chỉ xét xử đối với một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đã rút như trên.

Về nội dung:

[3] Xét thấy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở để chấp nhận. Bởi lẽ, tại tờ tự khai bị đơn cũng thừa nhận có vay và hiện còn thiếu lại nguyên đơn số tiền 110.000.000đ. Bị đơn cũng thống nhất trả nhưng xin trả dần mỗi tháng 5.000.000đ đến hết nợ, không đồng ý trả lãi. Việc xin trả dần và không trả lãi của bị đơn là không có cơ sở. Từ đó, xác định việc bị đơn có vay tiền và hiện còn thiếu nợ lại nguyên đơn là có thật theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự và Tòa án có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Ngô Thị Kim H buộc bị đơn anh Trần Văn V phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền vốn vay còn thiếu là 110.000.000đ cùng tiền

lãi phát sinh từ tháng 6/2020 đến ngày xét xử với mức 0,75%/tháng theo quy định pháp luật.

[4] Vấn đề lãi suất: Nguyên đơn tự nguyện yêu cầu tính lãi suất phát sinh từ tháng 6/2020 đến ngày xét xử (tương đương 6 tháng) và chỉ với mức 0,75%/tháng. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của nguyên đơn nhằm tạo điều kiện trả nợ cho bị đơn nên tôn trọng quyền tự định đoạt của đương sự, đồng thời mức lãi suất này cũng nằm trong giới hạn quy định pháp luật phù hợp với Điều 468 Bộ luật dân sự nên được chấp nhận. Số tiền cụ thể được tính như sau:

Số tiền $110.000.000đ \times 0,75\%/tháng \times 6 tháng = 4.950.000đ$.

Như vậy, anh V phải có nghĩa vụ thanh toán cho bà H số tiền vốn vay cùng tiền lãi phát sinh là $110.000.000đ + 4.950.000đ = 114.950.000đ$.

[5] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Xét ý kiến phát biểu của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 92, Điều 228, khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 280, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 469, Điều 470 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị Kim H.

Buộc anh Trần Văn Vinh phải chịu trách nhiệm trả cho bà Ngô Thị Kim H số tiền vốn vay còn thiếu là 110.000.000đ cùng tiền lãi phát sinh là 4.950.000đ. Tổng cộng 114.950.000đ.

Kể từ ngày bà H có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh V chậm thi hành đối với phần tiền thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Đình chỉ xét xử đối với một phần yêu cầu khởi kiện của bà H là bị đơn phải trả số tiền vốn vay còn thiếu là 10.000.000đ, tính lãi chậm trả theo lãi suất ngân hàng 0,8%/tháng tính từ ngày 15/8/2019 cho đến ngày xét xử tạm tính đến ngày làm đơn là 10.560.000đ.

Về án phí:

Anh V phải chịu 5.747.500đ án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho bà H số tiền 3.264.000đ tạm ứng án phí theo biên lai số 0004179 ngày 12/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt thời hạn nêu trên được tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo các qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

NGUYỄN HOÀNG XUÂN LAM

